

CỤC HẬU CẦN PK - KQ  
VIỆN Y HỌC PK-KQ  
Số: 957/TM-VYHPKKQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2024

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

**Kính gửi: Các công ty, nhà thầu cung cấp trang phục y tế**

Viện Y học Phòng không - Không quân gửi tới các công ty, nhà thầu cung cấp dịch vụ lời chào trân trọng, hợp tác.

Viện Y học Phòng không - Không quân đang có kế hoạch lựa chọn đơn vị may đo trang phục y tế cho cán bộ nhân viên và quân áo, đồ vải cho bệnh nhân năm 2024. Để có cơ sở xây dựng dự toán kinh phí cho kế hoạch nêu trên, Bệnh viện kính mời các công ty, các nhà thầu cung cấp dịch vụ có khả năng cung ứng gửi báo giá và cung cấp các thông tin của các loại trang phục theo phụ lục đính kèm.

Thời gian nhận báo giá đến hết ngày 07 tháng 8 năm 2024.

Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị nộp báo giá trực tiếp đến Ban Điều dưỡng thuộc Viện Y học Phòng không - Không quân. ĐT liên hệ: 0988839934.

Địa chỉ: Số 225 Trường Chinh, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn! *th*

**Nơi nhận:**

- HĐMS;
- Các tổ chức cá nhân;
- Lưu: Ban ĐD, TC, L06. *th*



**Đại tá, TS Nguyễn Minh Hải**

Phụ lục

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm theo thư mời chào giá... 9.5.7. TM-VYHPKKQ ngày 05. tháng 8. năm 2024)

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	MÔ TẢ HÀNG HÓA/TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
1	Quần áo Bác sỹ, Dược sỹ	Bộ	122	Mẫu mã Theo TT 45/2015/TT- BYT	Quần áo BS, DS: Áo blouse cổ bẻ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực phải, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Ngực trái áo in logo của Viện + Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau có đĩa Tên vải: Vải Kate Ford Màu sắc: Màu trắng Thành phần: 66,4% Polyeste, 33,6% Cotton (Bông) Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280 Ngang (sợi/10cm) 304. Khối lượng thực tế: 172 (g/m2). Kiểu dệt: Vân điểm Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 Khả năng ngã vàng của vải (cấp): 4-5 Ngoại quan của vải sau giặt 60°C và làm khô (cấp): SA-3,0 Độ bền màu giặt C(3); 60°C(cấp): 4-5 Độ xiên lệch sau giặt 60°C và làm khô(%): +0,5
2	Quần áo Điều dưỡng		130	Mẫu mã Theo TT 45/2015/TT- BYT	Quần áo Điều dưỡng: + Áo: Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, có 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực phải; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm. Ngực trái áo in logo của Viện + Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau có đĩa. Tên vải: Vải Kate Ford Màu sắc: Màu trắng Thành phần: 66,4% Polyeste, 33,6% Cotton (Bông)



STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	MÔ TẢ HÀNG HÓA/TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
3	Quần áo Hộ lý	Bộ	7	Mẫu mã Theo TT 45/2015/TT-BYT	<p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280 Ngang (sợi/10cm) 304.          Khối lượng thực tế: 172 (g/m<sup>2</sup>).          Kiểu dệt: Vân điểm          Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4          Khả năng ngả vàng của vải (cấp): 4-5          Ngoại quan của vải sau giặt 60°C và làm khô (cấp): SA-3,0          Độ bền màu giặt C(3); 60°C(cấp): 4-5          Độ xiên lệch sau giặt 60°C và làm khô(%): +0,5</p> <p>Quần áo Hộ lý, nhân viên giặt là:          + Áo: Cổ trái tim, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực phải. Ngực trái áo in logo của Viện          + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo.          Tên vải: Vải Kate Ford          Màu sắc: Màu xanh hoà bình          Thành phần: 66,4% Polyeste, 33,6% Cotton (Bông)          Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280 Ngang (sợi/10cm) 304.          Khối lượng thực tế: 172 (g/m<sup>2</sup>).          Kiểu dệt: Vân điểm          Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4          Khả năng ngả vàng của vải (cấp): 4-5          Ngoại quan của vải sau giặt 60°C và làm khô (cấp): SA-3,0          Độ bền màu giặt C(3); 60°C(cấp): 4-5          Độ xiên lệch sau giặt 60°C và làm khô(%): +0,5</p>
4	Quần áo Buzong	Bộ	21	Mẫu mã Theo TT 45/2015/TT-BYT	<p>Quần áo kỹ sư, KTV thiết bị y tế, nhân viên bảo trì:          Áo: Kiểu buzong ngắn tay, tay lỏm, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp, có khuy cài bên tên trên ngực phải.          Quần: Quần âu 2 ly, có một túi sau          Tên vải: Vải kaki          Màu sắc: Màu tím than hoặc màu ghi</p>

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	MÔ TẢ HÀNG HÓA/TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
5	Quần áo Mi (phòng mổ)	Bộ	36	Mẫu mã Theo TT 45/2015/TT-BYT	<p>Thành phần: 24,1% Polyeste; 74,0% Bông; 1,9% Spandex  Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 535 Ngang (sợi/10cm) 218.  Độ bền kéo đứt: Dọc 1255 (N) Ngang 497 (N).  Khối lượng thực tế: 258 (g/m<sup>2</sup>)  Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA-2,5.</p> <p>Quần áo mi (phòng mổ):  + Áo: Cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi.  Ngực trái áo in logo của Viện.  + Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo.  Tên vải: Vải Kate Ford  Màu sắc: Màu xanh coban  Thành phần: 66,4% Polyeste; 33,6% Cotton (Bông)  Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280 Ngang (sợi/10cm) 304.  Khối lượng thực tế: 172 (g/m<sup>2</sup>).  Kiểu dệt: Vân điểm</p> <p>Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4  Khả năng ngả vàng của vải (cấp): 4-5  Ngoại quan của vải sau giặt 60°C và làm khô (cấp): SA-3,0  Độ bền màu giặt C(3); 60°C(cấp): 4-5  Độ xiên lệch sau giặt 60°C và làm khô(%): +0,5</p>
6	Quần áo bệnh nhân	Bộ	400	Size M, L XL	<p>Quần áo bệnh nhân:  + Áo: Áo kiểu pyjama, cổ tròn cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trái có 1 túi ngực 10x15cm, phía dưới có 2 túi 15x20cm, thân áo đính 5 cúc nhựa, có đính cỡ số vào cổ áo để nhận biết size số, may lộn đường gân không vắt sổ. Ngực trái áo in logo của Viện  + Quần: Quần kiểu pyjama mở moi có 3 cúc, kéo dây rút, may lộn đường gân không vắt sổ, phía sau có 1 túi hậu 10x15cm bên trái, có đính cỡ số vào cặp quần để nhận biết size  Tên vải: Vải Loong</p>

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	MÔ TẢ HÀNG HÓA/TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
7	Vỏ chăn BN	Bộ	100	Kích thước: 1,50m x 2,0m	Màu sắc: Màu xanh nhạt hoặc xanh nhạt kẻ ô vuông Thành phần: 65,8% Polyeste; 34,2% Viscô Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 278 Ngang (sợi/10cm) 247. Độ bền kéo đứt: Dọc 943 (N) Ngang 816 (N). Khối lượng thực tế: 167 (g/m <sup>2</sup> ). Kiểu dệt: Vân điểm Vỏ chăn màu trắng. Kích thước: 1,50m x 2,0m. Quy cách: Mỡ miệng chăn có 3 cúc. Tên vải: Vải Kate Ford Màu sắc: Màu xanh hoà bình Thành phần: 66,4% Polyeste; 33,6% Cotton (Bông) Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280 Ngang (sợi/10cm) 304. Khối lượng thực tế: 172 (g/m <sup>2</sup> ). Kiểu dệt: Vân điểm Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 Khả năng ngả vàng của vải (cấp): 4-5 Ngoại quan của vải sau giặt 60°C và làm khô (cấp): SA-3,0 Độ bền màu giặt C(3); 60°C(cấp): 4-5 Độ xiên lệch sau giặt 60°C và làm khô(%): +0,5
8	Ga trắng	Bộ	200	Kích thước: 1,50 m x 2,5m	Ga bệnh nhân: Kích thước: 1,50 m x 2,5m Tên vải: Vải Kate Ford Màu sắc: Màu trắng Thành phần: 66,4% Polyeste, 33,6% Cotton (Bông) Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280 Ngang (sợi/10cm) 304. Khối lượng thực tế: 172 (g/m <sup>2</sup> ). Kiểu dệt: Vân điểm Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 Khả năng ngả vàng của vải (cấp): 4-5 Ngoại quan của vải sau giặt 60°C và làm khô (cấp): SA-3,0



STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	QUY CÁCH	MÔ TẢ HÀNG HÓA/TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
					<p>Độ bền màu giặt C(3); 60°C(cấp): 4-5</p> <p>Độ xiên lệch sau giặt 60°C và làm khô(%): +0,5</p>
9	Ruột gói	Bộ	200	Kích thước: 0,45m x 0,6m	<p>Ruột gói Kích thước: 0,45m x 0,6m</p> <p>Ruột bông mềm mịn, an toàn không độc hại</p>
10	Vỏ gói	Cái	400	Kích thước: 0,45m x 0,6m	<p>Vỏ gói: Kích thước: 0,45m x 0,6m. Quy cách: xếp miệng gói không may khóa. Tên vải: Vải Kate Ford</p> <p>Màu sắc: Màu xanh hoà bình</p> <p>Thành phần: 66,4% Polyeste, 33,6% Cotton (Bông)</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280 Ngang (sợi/10cm) 304.</p> <p>Khối lượng thực tế: 172 (g/m<sup>2</sup>).</p> <p>Kiểu dệt: Vân điểm</p> <p>Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4</p> <p>Khả năng ngả vàng của vải (cấp): 4-5</p> <p>Ngoại quan của vải sau giặt 60°C và làm khô (cấp): SA-3,0</p> <p>Độ bền màu giặt C(3); 60°C(cấp): 4-5</p> <p>Độ xiên lệch sau giặt 60°C và làm khô(%): +0,5</p>